TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án số: 53/2024/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

*Hội thẩm nhân dân:*Bà Phan Thị Yến; Bà Hồ Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số B, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Tú L trình bày: Năm 2015, bà L và ông P quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2015, quyển số 01 ngày 03/4/2015, hôn nhân lần thứ nhất của bà và ông P. Sau khi kết hôn, cả hai sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông P

không có trách nhiệm với gia đình, tham gia đánh bạc trên mạng, bà L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông P không sửa đổi. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông P, vì cả hai có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn.Về con chung, bà và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Bình A, sinh ngày 07/9/2015, hiện bà đang nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thanh P vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bị đơn.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký thường trú tại thành phố L nên nguyên đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn nhận được các văn bản do Tòa án cấp tống đạt nhưng vắng lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2015 ngày 03/4/2015 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, quá trình chung sống, nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu sự chia sẻ, cảm thông nhau trong cuộc sống vợ chồng, bị đơn không có trách nhiệm với gia đình nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bị đơn không có ý kiến.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tin tưởng và chia sẻ nhau những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không xây dựng gia đình hạnh phúc, không tin tưởng nhau trong đời sống vợ chồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bị đơn không quan tâm, không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, xét về tình nghĩa vợ chồng thì cả hai không chung sống nên không còn nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông P và bà L có 01 con tên Nguyễn Bình A, sinh ngày 07/9/2015. Hiện con do nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi con sau ly hôn nhưng ông P không có ý kiến phản đối. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh của nguyên đơn và ý kiến của cháu A yêu cầu được sống với bà L, Hội đồng xét xử chấp nhận giao quyền cho nguyên đơn được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn cùng các thành viên gia đình không được cản trở bị đơn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu nên không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Bà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Bình A, sinh ngày 07/9/2015. Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét đến

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tú L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001458 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Giải thích điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- VKSND Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Hòa, Tp.L;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam